

Số: **17043**/BTC-PTHT

Hà Nội, ngày **31** tháng 10 năm 2025

V/v Thực hiện chế độ báo cáo nhanh theo tuần tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 – lũy kế đến hết ngày 30/10/2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công điện số 169/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, văn bản số 570/TB-VPCP ngày 22/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo của Thường trực Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc thúc đẩy đầu tư công năm 2025 (lần thứ 4), Bộ Tài chính báo cáo nhanh tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) - lũy kế đến hết ngày 30/10/2025 như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2025

1.1. Tổng kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao¹ là **902.057** tỷ đồng (bao gồm: vốn NSTW là 426.329,7 tỷ đồng và vốn NSDP là 475.727,3 tỷ đồng). Trong đó:

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm là **825.922,3 tỷ đồng** (bao gồm: vốn NSTW là 350.195 tỷ đồng và vốn NSDP là 475.727 tỷ đồng).

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2025 được giao bổ sung là **76.134,72²** tỷ đồng (bao gồm: **2.498,3** tỷ đồng vốn CTMTQG; **1.926,9** tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW năm 2022; **71.709,52** tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024).

¹ Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 154/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 1148/QĐ-TTg ngày 13/06/2025; số 1411/QĐ-TTg ngày 29/6/2025; số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 134/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 1839/QĐ-TTg ngày 26/8/2025; số 170/QĐ-TTg ngày 28/8/2025; số 185/QĐ-TTg ngày 17/9/2025; số 2137/QĐ-TTg ngày 26/9/2025; số 2173/QĐ-TTg ngày 05/10/2025. số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025; số 2273/QĐ-TTg ngày 16/10/2025; số 210/QĐ-TTg ngày 16/10/2025; số 215/QĐ-TTg ngày 22/10/2025.

² So với thời điểm báo cáo tuần trước, tăng thêm **2.876,82** tỷ đồng mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

1.2. Kế hoạch vốn cân đối NSDP năm 2025 các địa phương giao tăng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (theo số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo) là **161.451,2 tỷ đồng.**

Như vậy, tổng kế hoạch giao năm 2025 đến thời điểm báo cáo (kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, kế hoạch vốn cân đối địa phương giao tăng) là **1.063.508,2** tỷ đồng.

1.3. Kế hoạch phân bổ:

Tổng số vốn đã phân bổ là **1.033.154,4 tỷ đồng** (bao gồm NSTW là 396.068,6 tỷ đồng, NSDP là 637.085,8 tỷ đồng). Nếu không tính kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng, tổng số vốn đã phân bổ là **871.703,1 tỷ đồng**, đạt **96,64%** kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Tổng số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là **30.353,9 tỷ đồng** (bao gồm NSTW là 30.261,1 tỷ đồng; NSDP là 92,8 tỷ đồng), chiếm **3,36%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Phần lớn số vốn chưa phân bổ nêu trên do: (i) **23.620,6 tỷ đồng** mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ nguồn tăng thu NSTW năm 2022, 2024 (chiếm **78,1%** vốn NSTW chưa phân bổ); (ii) **4.696,8 tỷ đồng** mới được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh từ các bộ, địa phương giải ngân thấp sang các bộ, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện tại Quyết định số 2273/QĐ-TTg ngày 16/10/2025.

2. Về giải ngân vốn kế hoạch năm 2025:

1. Số giải ngân thực tế từ đầu năm đến hết ngày **23/10/2025** là **464.828** tỷ đồng, đạt **51,7%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tính đến thời điểm báo cáo tuần trước (**899.180,2** tỷ đồng).


2. Số giải ngân thực tế từ đầu năm đến hết ngày **30/10/2025** là **476.697,4** tỷ đồng, đạt **52,8%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tính đến thời điểm báo cáo (**902.057** tỷ đồng) (**tăng 11.869,4** tỷ đồng so với tuần trước). Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tính đến thời điểm báo cáo tuần trước, tỷ lệ giải ngân đạt khoảng **53%**.

Kết quả tính đến hết ngày **30/10/2025**, so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, có **09** bộ, cơ quan trung ương và **16** địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt từ mức bình quân chung cả nước, bao gồm: Ngân hàng Phát triển; Ngân hàng Chính sách xã hội; Văn phòng Trung ương Đảng; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hà Tĩnh; Thanh Hóa; Ninh Bình; Lào Cai; Thái Nguyên;


Phú Thọ; Bắc Ninh; Thành phố Hải Phòng; Tây Ninh; Gia Lai; Đồng Tháp; Thành phố Huế; Nghệ An; Thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh; Hưng Yên.

Tuy nhiên, vẫn còn **28 bộ, cơ quan trung ương và 15 địa phương** có tỷ lệ giải ngân đạt dưới bình quân chung cả nước; bao gồm: Hội Nông dân Việt Nam; Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Văn phòng Chính phủ; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bộ Ngoại giao; Bộ Y tế; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Công Thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Thanh tra Chính phủ; Thông tấn xã Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Đài Truyền hình Việt Nam; Kiểm toán Nhà nước; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Lai Châu; Sơn La; Lâm Đồng; Tuyên Quang; Cao Bằng; Cần Thơ; Vĩnh Long; Quảng Trị; Khánh Hòa; Đắk Lắk; An Giang; Cà Mau; Thành phố Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Quảng Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐTCTP (để đăng tải);
- Các đơn vị: NSNN, KTN, KTĐP, ĐCTC, VI, KBNN, QLN, KHTC;
- Cục CNTT (để đăng tải Công TTĐT Bộ Tài chính);
- Lưu: VT; PTHT (4b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Phụ lục

**LŨY KẾ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 ĐẾN HẾT NGÀY 30/10/2025
(SẮP XẾP TỪ CAO ĐẾN THẤP)**

(Kèm theo công văn số: **17043** /BTC-PTHT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/10/2025		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ so với kế hoạch TTCP giao	
1	2	3	4	5=4/3	6
+	TỔNG SỐ (A)+(B) (I)+(II)	902.056.994	476.697.439	53%	
	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	204.695.857	94.611.874	46,2%	
1	Ngân hàng phát triển	5.030.000	5.030.000	100,0%	
2	Ngân hàng Chính sách xã hội	5.875.100	5.583.600	95,0%	
3	Văn phòng Trung ương Đảng	900.755	808.319	89,7%	
4	Tổng liên đoàn LĐVN	144.104	124.823	86,6%	
5	Tập đoàn Điện lực	2.526.160	1.996.759	79,0%	
6	Đài Tiếng nói Việt Nam	101.747	76.834	75,5%	
7	Bộ Quốc phòng	39.562.390	24.782.598	62,6%	
8	Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)	4.000.000	2.119.006	53,0%	
9	Hội Liên hiệp phụ nữ VN	195.764	102.521	52,4%	
10	Kiểm toán nhà nước	6.367	2.966	46,6%	
11	Viện KSNĐ tối cao	275.050	125.755	45,7%	
12	Đài Truyền hình VN	191.530	82.182	42,9%	
13	Bộ Xây dựng	82.032.724	34.776.984	42,4%	
14	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	20.799.817	8.716.836	41,9%	
15	Bộ Tư pháp	830.116	332.476	40,1%	
16	Bộ Tài chính	1.421.299	545.471	38,4%	
17	Đại học Quốc gia TP HCM	2.201.495	763.591	34,7%	
18	Ngân hàng nhà nước	164.800	56.144	34,1%	
19	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.085.893	706.615	33,9%	
20	Thanh tra Chính phủ	2.611	862	33,0%	
21	Đại học Quốc gia Hà Nội	1.499.936	476.330	31,8%	
22	Bộ Nội vụ	100.822	31.658	31,4%	
23	Liên minh HTX VN	107.016	32.754	30,6%	
24	Toà án nhân dân tối cao	1.220.999	338.215	27,7%	
25	Bộ Công an	16.747.759	4.507.941	26,9%	Từ cuối tháng 7/2025 đến nay, Bộ Công an được giao bổ sung lượng kế hoạch vốn lớn là 12.643,32 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 (gấp 3 lần số kế hoạch giao đầu năm).
26	Viện Khoa học xã hội Việt Nam	216.868	57.989	26,7%	
27	Bộ Giáo dục và ĐT	3.272.131	861.090	26,3%	
28	Thông tấn xã VN	87.880	21.811	24,8%	
29	Học viện Chính trị - Hành chính QG HCM	706.337	154.257	21,8%	
30	Bộ Khoa học và Công nghệ	182.229	36.313	19,9%	
31	Bộ Công thương	423.506	76.295	18,0%	
32	Viện Khoa học công nghệ Việt Nam	2.437.277	300.323	12,3%	

STT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/10/2025		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ so với kế hoạch TTCP giao	
1	2	3	4	5=4/3	6
33	Bộ Y tế	7.242.270	870.903	12,0%	
34	Bộ Ngoại giao	508.883	57.526	11,3%	
35	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	374.132	18.744	5,0%	
36	Bộ Dân tộc và tôn giáo	906.470	35.158	3,9%	
37	UB Trung ương Mặt trận TQVN	171.084	225	0,1%	Kế hoạch năm 2025 chỉ có 01 dự án, tuy nhiên dự án phải dừng thực hiện theo ý kiến của Tổng Bí thư tại văn bản số 3752-CV/VPTWĐ/nb ngày 22/02/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng
38	Văn phòng Chủ tịch nước	14.990	-	0,0%	Kế hoạch năm 2025 chỉ có 01 dự án, đề xuất điều chỉnh giảm toàn bộ kế hoạch vốn do điều chuyển dự án sang Văn phòng Trung ương Đảng
39	Văn phòng Chính phủ	74.933	-	0,0%	VPCP đã hoàn thiện thủ tục đầu tư 02 dự án và đang quyết toán 01 dự án; cam kết đến hết tháng 12/2025 sẽ hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao
40	Văn phòng Quốc hội	9.558	-	0,0%	Kế hoạch năm 2025 chỉ có 01 dự án, đề xuất điều chỉnh giảm toàn bộ kế hoạch vốn do UBNDTVQH phê duyệt thay đổi mục tiêu đầu tư của dự án theo hướng thuê dịch vụ là chủ yếu, sử dụng vốn chi thường xuyên thay cho vốn đầu tư công
41	Hội Nông dân VN	29.360	-	0,0%	
42	Liên Hiệp các hội Văn học Nghệ thuật VN	13.695	-	0,0%	
	ĐỊA PHƯƠNG	697.361.137	382.085.564	55%	
1	Hà Tĩnh	4.735.346	5.383.935	113,7%	
2	Ninh Bình	28.810.497	27.534.683	95,6%	
3	Thanh Hoá	13.900.727	12.598.275	90,6%	
4	Lào Cai	9.051.031	7.270.894	80,3%	
5	Thái Nguyên	8.996.863	7.020.297	78,0%	
6	Bắc Ninh	15.065.560	11.083.485	73,6%	
7	Phú Thọ	18.727.037	13.395.681	71,5%	
8	Thành phố Hải Phòng	35.893.200	25.045.134	69,8%	
9	Tây Ninh	15.905.813	11.024.864	69,3%	
10	Gia Lai	15.063.773	10.001.721	66,4%	
11	Đồng Tháp	14.064.741	8.435.449	60,0%	
12	Thành phố Huế	5.005.462	2.798.207	55,9%	
13	Nghệ An	10.897.017	5.839.729	53,6%	
14	Thành phố Hà Nội	87.693.460	46.196.113	52,7%	
15	TP Hồ Chí Minh	120.303.310	63.097.048	52,4%	
16	Hưng Yên	40.443.567	21.100.920	52,2%	

STT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/10/2025		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ so với kế hoạch TTCP giao	
1	2	3	4	5=4/3	6
17	Lạng Sơn	6.513.290	3.366.592	51,7%	Nếu không tính 218,1 tỷ đồng mới được giao bổ sung tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025, tỷ lệ giải ngân là 53,5%, cao hơn trung bình cả nước
18	Quảng Ninh	11.906.177	6.104.798	51,3%	
19	Điện Biên	3.814.413	1.864.367	48,9%	Nếu không tính 474,1 tỷ đồng mới được giao bổ sung tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025, tỷ lệ giải ngân là 55,8%, cao hơn trung bình cả nước
20	Thành phố Đà Nẵng	17.215.562	8.298.239	48,2%	
21	Quảng Ngãi	8.183.889	3.890.205	47,5%	
22	An Giang	21.681.870	9.962.751	45,9%	
23	Cà Mau	10.705.531	4.855.761	45,4%	
24	Khánh Hoà	16.087.128	7.115.470	44,2%	
25	Đồng Nai	31.926.914	13.867.010	43,4%	Nếu không tính số kế hoạch vốn của dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian giải ngân đến hết năm 2026 (Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024) là 8.036,5 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân của tỉnh đạt 57%, cao hơn trung bình cả nước
26	Quảng Trị	12.454.639	5.099.644	40,9%	
27	Sơn La	7.458.139	3.050.403	40,9%	
28	Đắk Lắk	14.554.730	5.816.381	40,0%	
29	Vĩnh Long	17.555.182	6.941.961	39,5%	
30	Cao Bằng	8.646.760	3.343.120	38,7%	
31	Cần Thơ	28.958.933	10.367.221	35,8%	
32	Tuyên Quang	11.956.233	3.734.073	31,2%	
33	Lâm Đồng	19.044.565	5.627.758	29,6%	
34	Lai Châu	4.139.778	953.376	23,0%	